

Số: 811 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số  
tỉnh Sơn La năm 2024-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 28/TTr-STTTT ngày 16 tháng 4 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La năm 2024-2025 (Có Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La kèm theo).

**Điều 2.** Các Sở, ban, ngành UBND các huyện thành phố căn cứ vào nhiệm vụ được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch

này, có trách nhiệm xây dựng, trình phê duyệt kế hoạch triển khai chi tiết hàng năm và tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiến độ theo yêu cầu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Cục Thuế tỉnh; BQL các KCN;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Sơn La;
- VP UBND tỉnh (LĐ, TT thông tin);
- Các doanh nghiệp Bưu điện tỉnh, VNPT Sơn La, Viettel Sơn La, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Vi Hải.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



**NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La năm 2024-2025,**  
*(Kèm theo Quyết định số 811 /QĐ-UBND ngày 04 / 05 /2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La năm 2024-2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2024-2025, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia và phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội và điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh Sơn La.

Phát triển kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là các nền tảng số, các nền tảng số dùng chung, thống nhất trong toàn tỉnh, ngành, lĩnh vực, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, sử dụng công nghệ số và dữ liệu số làm không gian hoạt động chính, sử dụng công nghệ thông tin - viễn thông để tăng năng suất lao động, đổi mới mô hình kinh doanh.

Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, luôn đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm, hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo phục vụ, mang lại tiện ích, hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Phát triển kinh tế số**

##### **1.1. Mục tiêu chung**

Triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia và phát triển các nền tảng số của địa phương để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Sử dụng các nền tảng số quốc gia sẵn có để tạo hạ tầng nền tảng, đồng bộ, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số nhanh và hiệu quả, phát huy được sức mạnh tổng thể, tránh việc triển khai phân tán, rời rạc, sử dụng trùng lặp nhiều giải pháp khác nhau.

### **1.2. Mục tiêu đến năm 2025**

- Tỷ trọng kinh tế số đạt từ 10% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

## **2. Phát triển xã hội số**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, luôn đặt người dân, doanh nghiệp vào vị trí trung tâm để chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

Phát triển xã hội số đi đôi với tạo dựng các giá trị văn hóa phù hợp với thời đại số, tạo điều kiện cho mọi người tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa, tinh thần của người dân.

Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

### **1.2. Mục tiêu đến năm 2025**

- Tỷ lệ phủ mạng băng rộng cố định (cáp quang) hộ gia đình đạt 80%.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G) đạt 99,56%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 96,52%.
- Tỷ lệ người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản thanh toán điện tử (tài khoản giao dịch tại ngân hàng) Đạt 80%.
- Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 48,56% .

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tham mưu hoàn thiện văn bản phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số**

#### a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực quản lý.

- Đóng góp ý kiến cho việc xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong từng ngành, lĩnh vực.

b) Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện*).

c) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức**

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ cấp tỉnh đến cấp xã. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

## **3. Phát triển hạ tầng**

a) Nội dung thực hiện:

Tập trung triển khai các nhiệm vụ, phát triển hạ tầng số (*bao gồm phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng...*) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh theo Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025 được UBND tỉnh phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển hạ tầng số đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

b) Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

c) Đơn vị phối hợp: Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông, Công nghệ thông tin.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

## **4. Phát triển dữ liệu số**

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản về phát triển dữ liệu số, tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu để tạo thị trường dữ liệu phát triển lành mạnh, an toàn.

- Hỗ trợ, hướng dẫn triển khai phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng (*nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công nghiệp và thương mại, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch*).

- Phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của tỉnh, kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo, dữ liệu lớn, kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung trên.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

### **5. Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng**

a) Nội dung thực hiện: Đảm bảo an toàn thông tin mạng ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số của tỉnh; Phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng chuyên nghiệp giúp tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện mô hình bảo vệ 04 lớp.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

### **6. Phát triển nhân lực số**

a) Nội dung thực hiện:

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định, hoạch định chính sách và bảo đảm an toàn thông tin mạng. Sắp xếp, bố trí ít nhất 01 công chức, viên chức thành thạo về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách hoặc kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị khối huyện, thành phố. Có chính sách hỗ trợ, ưu đãi với công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm nhiệm vụ về chuyển đổi số cũng như thành viên Tổ Chuyển đổi số cộng đồng.

- Tổ chức các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến từng bản với sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa phương; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

- Hỗ trợ, hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm,... tại các trường trên địa bàn tỉnh.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung trên.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Cựu Chiến binh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Liên minh Hợp tác xã và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa phương.

d) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

## **7. Phát triển công dân số, văn hóa số**

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin, cán bộ chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông trên địa bàn.

- Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân đến tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân, khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị thông minh phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.

- Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục thông minh; sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. Phát triển nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa thể thao du lịch.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

## **8. Phát triển doanh nghiệp số**

a) Nội dung thực hiện:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Đánh giá, lựa chọn và công bố các nền tảng số, giải pháp số phù hợp cho chuyển đổi số doanh nghiệp. Phát huy vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp đầu ngành trong chuyển đổi số, phát triển và nhân rộng nền tảng số, tạo hệ sinh thái số trong các ngành, lĩnh vực.

- Triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết quả đánh giá chỉ số mức độ chuyển đổi số là thước đo về hiệu quả của các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực tăng mức độ chuyển đổi số.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung trên.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

### **9. Tuyên truyền, vận động thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt**

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đơn vị chủ trì: Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La; Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Sơn La.

c) Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước (*kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên*); nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, địa phương; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, thực hiện vào Báo cáo chuyển đổi số của UBND tỉnh.

- Tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh các nội dung kế hoạch phù hợp với các định hướng, chính sách của Chính phủ và yêu cầu thực tế phát triển về chuyển đổi số của tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch và phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.



- Chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, kết quả thực hiện Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

## **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị có liên quan, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **4. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quán triệt và tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát bổ sung các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm, đề xuất kinh phí thực hiện trong Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

## **5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La**

Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến về nội dung Kế hoạch này.

## **6. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh**

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số. Chủ động, phối hợp với các địa phương tham gia hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số, nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2024-2025. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*qua đầu mối Sở Thông tin và Truyền thông*) về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị./.



**Phụ lục**  
**LIÊN MỘT SỐ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ**  
**TỈNH SƠN LA NĂM 2024-2025**  
*(Thực hiện theo Quyết định số 811 /QĐ-UBND ngày 04 /05 /2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

| Stt      | Nhiệm vụ cụ thể   | Cơ quan chủ trì                       | Cơ quan phối hợp   | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|---------------------------------------|--|----------------------|
| <b>1</b> | <b>Hoàn thiện thể chế</b>   |                                       |  |                      |
|          | Tham mưu UBND tỉnh rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật chuyên ngành cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong từng ngành, lĩnh vực để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế - xã hội; xây dựng các chính sách để bảo đảm tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông   | 2024 - 2025          |
| <b>2</b> | <b>Phát triển hạ tầng số</b>  |                                       |  |                      |
|          | Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số   | Sở Thông tin và Truyền thông          | UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh | 2024 - 2025          |
| <b>3</b> | <b>Phát triển nền tảng số</b>   |                                       |  |                      |
| 3.1      | Đề xuất triển khai các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu; tích cực phối hợp phát triển và đưa các nền  | Sở, ban, ngành, UBND                  | Sở Thông tin và Truyền thông   | 2024 - 2025          |

|          |  |                                       |                                       |             |
|----------|--|---------------------------------------|---------------------------------------|-------------|
|          | số quốc gia vào sử dụng. Xác định các nền tảng số của ngành, lĩnh vực, địa phương và xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số  | huyện, thành phố                      |                                       |             |
| 3.2      | Phát triển Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh   | Sở Thông tin và Truyền thông          | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | 2024 - 2025 |
| 3.3      | Triển khai, phát triển các cơ Sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số   | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông          | 2024 - 2025 |
| <b>4</b> | <b>Đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng</b>   |                                       |                                       |             |
|          | Đầu tư, triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương   | Sở Thông tin và Truyền thông          | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | 2024 - 2025 |
| <b>5</b> | <b>Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số</b>  |                                       |                                       |             |
| 5.1      | Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình | Sở Thông tin và Truyền thông          | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | 2024 - 2025 |
| 5.2      | Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử  | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông          | Hàng năm    |

|          |  |  |  |             |
|----------|--|--|--|-------------|
|          | dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số  |  |  |             |
| <b>6</b> | <b>Phát triển doanh nghiệp số</b>  |  |  |             |
|          | Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn; chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực, địa bàn tích cực tham gia. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp nỗ lực đạt mức độ chuyển đổi số cao để hình thành các doanh nghiệp số; nhắc nhở, đôn đốc các doanh nghiệp chậm chuyển đổi số | Sở Kế hoạch và đầu tư  | Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | 2024 - 2025 |
| <b>7</b> | <b>Phát triển thanh toán số</b>  |  |  |             |
|          | Triển khai Chương trình hỗ trợ bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị   | Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh; | UBND huyện, thành phố  | Hàng năm    |
| <b>8</b> | <b>Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số</b>   |  |  |             |
| 8.1      | Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ tỉnh đến cơ Sở. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo về kinh tế số, xã hội số, hỗ trợ người dân nâng   | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố; Báo Sơn La; Đài PTTH tỉnh             | Sở Thông tin và Truyền thông   | Hàng năm    |

|          |   |   |                                       |             |
|----------|---|---|---------------------------------------|-------------|
|          | cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số   |   |                                       |             |
| 8.2      | Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số trên các kênh có đông khán thính giả | Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Sơn La; Đài PTTH tỉnh | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | 2024 - 2025 |
| <b>9</b> | <b>Đánh giá tác động của công nghệ số</b>   |   |                                       |             |
| 9.1      | Đánh giá tác động của phát triển kinh tế số, xã hội số ở quy mô toàn tỉnh và đề xuất các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số            | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội                     | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Hàng năm    |
| 9.2      | Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; phát triển các Trung tâm, hệ thống thông tin, dịch vụ giải đáp thắc mắc chuyên đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số          | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội                     | Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố | Hàng năm    |